TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**COÄNG HOØA XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2023
V/v "Không công nhận quan hệ vợ chồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 260/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc *"Tranh chấp xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 465/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Thuý A, sinh năm 1985 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 5, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1989 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Kinh M, ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 7 năm 2023 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị Thuý A trình bày nội dung như sau:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn K tìm hiểu và tự nguyện chung sống. Đến ngày 28 tháng 02 năm 2023, bà và ông Huỳnh Văn K tổ chức lễ thành hôn nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, cuộc sống hôn nhân của bà và ông Huỳnh Văn K rất hạnh phúc, tuy nhiên sau một quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống không hoà hợp, không còn hiểu nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên bà đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà và ông Huỳnh Văn K là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh văn Kháng trình bày:*

Về hôn nhân: Ông đồng ý với lời trình bày của bà Võ Thị Thuý A về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng. Ông và bà Võ Thị Thuý A sống cùng với nhau từ tháng 02/2023 nhưng không đăng ký kết hôn. Nay bà Võ Thị Thuý A yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, ông đồng ý yêu cầu Toà án không công nhận ông và bà Võ Thị Thuý A là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Võ Thị Thuý A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc bà Võ Thị Thuý A tranh chấp xin ly hôn đối với ông Huỳnh Văn K có nơi cư trú tại Kinh M, ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh C . nên được xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Võ Thị Thúy A, ông Huỳnh Văn K có ý kiến đề nghị xin xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Võ Thị Thúy A, ông Huỳnh Văn K.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Theo bà Võ Thị Thuý A và ông Huỳnh Văn K khai nhận cả hai cưới nhau vào tháng 02 năm 2023 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Thời gian ban đầu, cuộc sống hôn nhân của bà Võ Thị Thuý A và ông Huỳnh Văn K rất hạnh phúc, tuy nhiên sau một quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống không hoà hợp, không còn hiểu nhau. Nay nhận thấy mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên bà đề nghị Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng, ông Huỳnh Văn K cũng đồng ý yêu cầu không công nhận quan hệ giữa bà và ông Huỳnh Văn K là vợ chồng.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thì bà Võ Thị Thuý A và ông Huỳnh Văn K không có đăng ký kết hôn. Như vậy, bà Võ Thị Thuý A và ông Huỳnh Văn K sống với nhau như vợ chồng từ ngày 28/02/2023 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC- VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn… "*Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật*

hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ.". Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.*". Và tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*". Căn cứ theo quy định của pháp luật đã viện dẫn nói trên; Hội đồng xét xử cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị Thuý A và ông Huỳnh Văn K.

[4] Về con chung: Bà Võ Thị Thuý A và ông Huỳnh Văn K không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Võ Thị Thuý A và ông Huỳnh Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Võ Thị Thuý A và ông Huỳnh Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Võ Thị Thuý A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Võ Thị Thuý A và ông Huỳnh Văn K là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Thuý A phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà Võ Thị Thuý A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019080 ngày 18/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên bà Võ Thị Thuý A không phải nộp thêm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Thuý A và ông Huỳnh Văn K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình